

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II MÔN TOÁN – LỚP 6

TT	Chương/Chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		VDC		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Phân số	<i>Phân số. Tính chất cơ bản của phân số, so sánh phân số.</i>	3 (TN1; TN2; TN3)		3 (TN 4; TN 5; TN 6)						15%
		<i>Các phép tính với phân số.</i>				2 (TL 2a, b)		2 (TL 2c, TL 3)		1 (TL 5)	40%
2	Thu thập và tổ chức dữ liệu	<i>- Thu thập, phân loại, biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước. - Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ</i>		3 (TL 1a,b,c)							15%
3	Tính đối xứng của hình phẳng trong thế giới tự nhiên	<i>Hình có trục đối xứng, hình có tâm đối xứng.</i>	3 (TN 10; TN 11; TN 12)								7,5%
4	Các hình học cơ bản	<i>Điểm, đường thẳng, tia.</i>	2 (TN 8; TN 9)	1 (TL 4a)	1 (TN 7)	2 (TL 4b, 4c)					22,5%
Tổng			8	4	4	4		2		1	23
Tỉ lệ %			20 %	20%	10 %	20 %		20 %		10 %	100%
Tỉ lệ chung			70 %				30 %				

BẢNG MÔ TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ MÔN TOÁN

1. BẢNG MÔ TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ MÔN TOÁN - LỚP 6

TT	Chủ đề	Mức độ đánh giá		Số câu hỏi theo mức độ			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VDC
SỐ VÀ ĐẠI SỐ							
1	Phân số	Phân số. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số	Nhận biết: – Nhận biết được phân số với tử số hoặc mẫu số là số nguyên âm. – Nhận biết được khái niệm hai phân số bằng nhau và nhận biết được quy tắc bằng nhau của hai phân số. – Nêu được hai tính chất cơ bản của phân số. – Nhận biết được số đối của một phân số. – Nhận biết được hỗn số dương.	3 (TN1; TN2; TN 3)	1 (TN 4)		
			Thông hiểu: – So sánh được hai phân số cho trước. – Rút gọn được một phân số cho trước. – Khái niệm về hỗn số.		4 (TN 5; TN 6; TL 14a, b,)		
		Vận dụng: – Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số. – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc			2 (TL 14c, 15)		

TT	Chủ đề		Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VDC
			với phân số trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). – Tính được giá trị phân số của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phân số của số đó. – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (<i>đơn giản, quen thuộc</i>) gắn với các phép tính về phân số (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí,...).				
			Vận dụng cao: – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (<i>phức hợp, không quen thuộc</i>) gắn với các phép tính về phân số.				1 (TL 17)
2	Thu thập và tổ chức dữ liệu	Thu thập, phân loại, biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước	Nhận biết Nhận biết được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đơn giản.	3 (TL 13a,b,c)			
		Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ	Nhận biết: Đọc được các dữ liệu ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (<i>column chart</i>).				
HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG							
HÌNH HỌC TRỰC QUAN							
3	Tính đối xứng của hình phẳng	Hình có trục đối xứng	Nhận biết: – Nhận biết được trục đối xứng của một hình phẳng. – Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có trục đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh 2 chiều).	1 (TN 10)			

TT	Chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VDC
trong thế giới tự nhiên	Hình có tâm đối xứng	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được tâm đối xứng của một hình phẳng. Nhận biết được những hình phẳng trong thế giới tự nhiên có tâm đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh 2 chiều). 	1 (TN 11)			
	Vai trò của đối xứng trong thế giới tự nhiên	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được tính đối xứng trong Toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,... Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đối xứng (ví dụ: nhận biết vẻ đẹp của một số loài thực vật, động vật trong tự nhiên có tâm đối xứng hoặc có trục đối xứng). 	1 (TN 12)			
HÌNH HỌC PHẪNG						
4	Các hình hình học cơ bản	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được những quan hệ cơ bản giữa điểm, đường thẳng: điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt. Nhận biết được khái niệm hai đường thẳng cắt nhau, song song. Nhận biết được khái niệm ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng. Nhận biết được khái niệm điểm nằm giữa hai điểm. Nhận biết được khái niệm tia. 	3 (TN 8, 9), (TL 16a,b,c)	1 TN 7		

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (3,0 điểm)

Câu 1. (NB) Trong các cách viết sau, cách viết nào cho ta phân số?

- A. $\frac{5}{0}$. B. $\frac{1,3}{6}$. C. $\frac{3,5}{-2,3}$. D. $\frac{4}{-3}$.

Câu 2. (NB) Số đối của $\frac{7}{9}$ là

- A. $-\frac{7}{9}$. B. $\frac{7}{9}$. C. $\frac{9}{7}$. D. $\frac{9}{-7}$.

Câu 3. (NB) Trong các phân số sau, phân số nào là **phân số âm**?

- A. $\frac{-5}{-7}$. B. $\frac{3}{-2}$. C. $\frac{2}{3}$. D. $-\frac{3}{2}$.

Câu 4. (TH) Tổng $5 + \frac{1}{3}$ cho ta được **hỗn số** nào?

- A. $3\frac{1}{5}$. B. $1\frac{5}{3}$. C. $5\frac{1}{3}$. D. $5\frac{4}{3}$.

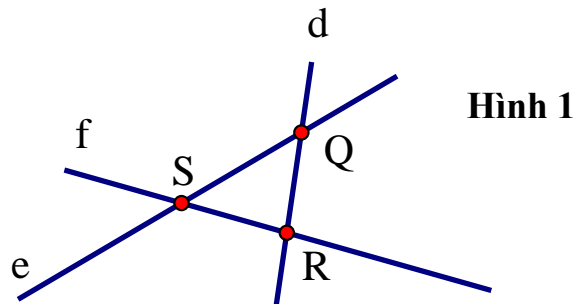
Câu 5. (TH) $\frac{2}{3}$ của 18 bằng

- A. 27 B. 12 C. 3 D. $\frac{21}{2}$.

Câu 6. (TH) Kết quả rút gọn phân số $-\frac{18}{12}$ đến tối giản là

- A. $-\frac{2}{3}$. B. $\frac{2}{3}$. C. $\frac{3}{2}$. D. $-\frac{3}{2}$.

Câu 7. (TH) Trong hình 1, đường thẳng f **không** chứa điểm nào?



- A. Q B. R C. S D. Cả 3 điểm S, R, Q

Câu 8. (NB) Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt A và B ?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. Vô số đường thẳng

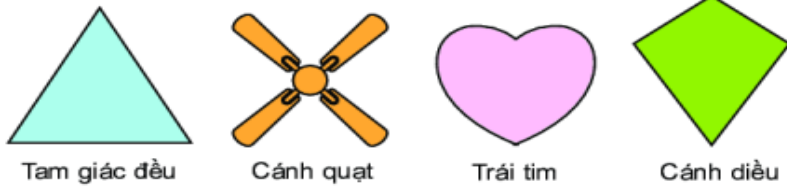
Câu 9. (NB) Nếu một đoạn thẳng cắt một tia thì đoạn thẳng và tia có bao nhiêu **điểm chung**?

- A. 0 B. 1 C. 2 D. Vô số.

Câu 10. (NB) Trong các hình sau, hình nào vừa có trục đối xứng, vừa có tâm đối xứng?

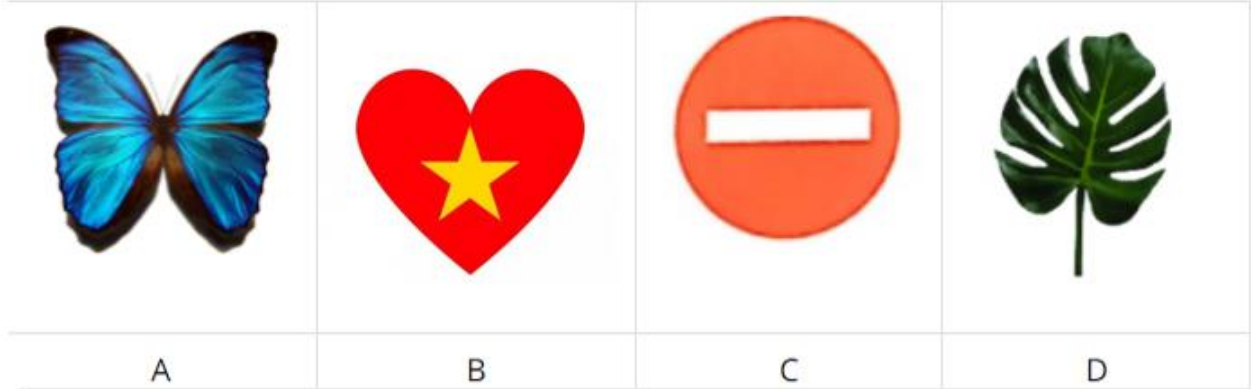
A. Mặt trăng	B. Con Bướm	C. Con bọ	D. Chiếc lá

Câu 11. (NB) Cho các hình vẽ sau. Có bao nhiêu hình có **tâm đối xứng**?



- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 12. (NB) Trong các hình sau, hình nào **không** có trục đối xứng?

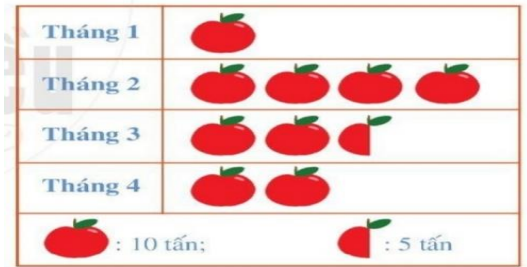


II. TỰ LUẬN : (7,0 điểm)

Câu 13. (1,5 điểm)

Cho biểu đồ tranh (Hình 2) thống kê khối lượng cam bán được trong bốn tháng đầu năm 2020 của một hệ thống siêu thị. Em hãy cho biết:

- a) Tháng nào bán được nhiều cam nhất?
- b) Tháng 3 bán được bao nhiêu tấn cam?
- c) Tháng 3 và tháng 4, tháng nào bán ít cam hơn?



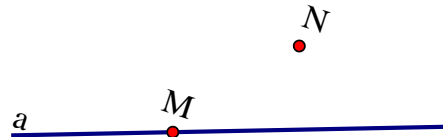
Hình 2

Câu 14. (TH – VD) (1,5 điểm). Thực hiện phép tính (**bằng cách hợp lí nếu có thể**).

- a) (TH) $\frac{-2}{5} + \frac{3}{5}$ b) (TH) $\frac{5}{9} - \frac{7}{4}$ c) (VD) $\frac{-5}{8} \cdot \frac{1}{9} + \frac{-5}{8} \cdot \frac{4}{9} + \frac{-5}{8} \cdot \frac{-14}{9}$

Câu 15. (VD) (1,5 điểm). Bác An thu hoạch lúa vụ đông xuân được 3,6 tấn. Bác đã bán $\frac{5}{6}$ số lúa mà bác đã thu hoạch được. Mỗi kg lúa giá 5500 đồng. Hỏi số tiền bác An đã bán được.

Câu 16. (NB-TH) (1,5 điểm). Cho hình vẽ 3:



Hình 3

a) Điền ký hiệu: \in ; \notin vào chỗ trống để được một khẳng định đúng theo hình

$M \square a$; $N \square a$

b) Có thể vẽ được bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm M và N? Vì sao?

c) Lấy điểm P sao cho P nằm giữa hai điểm M và N.

Câu 17. (VDC) (1 điểm). Trên đĩa có 25 quả táo. Mai ăn $\frac{1}{5}$ số quả táo trên đĩa. Lan ăn tiếp $\frac{1}{4}$ số quả táo còn lại. Hỏi trên đĩa còn bao nhiêu quả táo.

HẾT